

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị
về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo
và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Cẩm Giàng**

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW). Thực hiện Kế hoạch hành động số 12 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng. Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cẩm Giàng xây dựng Kế hoạch hành động cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH

1. Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, sâu sắc nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm nâng cao nhận thức của cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

2. Tăng cường sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy, sự chỉ đạo của các cấp chính quyền, sự tham gia tích cực của doanh nghiệp và Nhân dân đối với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Phát huy tiềm năng, thế mạnh, xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số dựa trên lợi thế của địa phương; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

3. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số, hệ sinh thái khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo. Tập trung xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số; thiết lập hệ sinh thái khởi nghiệp, nghiên cứu khoa học, công nghệ, trung tâm đổi mới sáng tạo... phù hợp với thực tiễn, đóng góp thiết thực vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng, an ninh.

II. YÊU CẦU

1. Bám sát các nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; Quyết định số 204-QĐ/TW ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ; Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, nhất là các cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

và chuyển đổi số; Kế hoạch hành động số 12 ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Ban thường vụ Thành ủy Hải Phòng về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành ủy, bảo đảm tính chiến lược, tổng thể, toàn diện, thống nhất, đồng bộ trong việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang tính thực tiễn, đặc thù của địa phương.

2. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện; phân bổ nguồn lực phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí. Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể; có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện.

3. Xác định cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển của khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

4. Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách vừa có tầm nhìn dài hạn trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo.

5. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực; xây dựng phong trào thi đua nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ số trong quản lý, điều hành của hệ thống chính trị xã; thúc đẩy chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh và đời sống nhân dân; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

Đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức xã được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản.
- 100% văn bản trao đổi giữa cấp xã với các cơ quan cấp trên và đơn vị trực thuộc được xử lý qua phần mềm quản lý văn bản điện tử.
- Ít nhất 75% thủ tục hành chính cấp xã cung cấp trực tuyến mức độ 3, 4; tối thiểu 60% hồ sơ hành chính được tiếp nhận, xử lý trực tuyến.
- 70% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID); 30% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ công trực tuyến.

- Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân mỗi đoàn thể triển khai ít nhất 01 mô hình chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh hoặc khởi nghiệp.

Đến năm 2030

- 100% cán bộ, công chức xã làm chủ kỹ năng số, sử dụng thành thạo các nền tảng quản lý, điều hành điện tử.
- 85% dịch vụ hành chính công tại xã được cung cấp trực tuyến toàn trình.
- 70% hộ gia đình, cơ sở sản xuất – kinh doanh nhỏ lẻ ứng dụng ít nhất một nền tảng số (thanh toán điện tử, sàn thương mại điện tử, phần mềm quản lý sản xuất...).
- Xã có ít nhất 01 hợp tác xã, tổ hợp tác ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất và tiêu thụ sản phẩm.
- Hình thành mô hình “khu dân cư số” với 100% hộ dân trong thôn tham gia sử dụng các tiện ích số.

Đến năm 2035

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến, không còn hồ sơ giấy.
- Toàn bộ dữ liệu hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục của xã được số hóa và liên thông với thành phố.
- Kinh tế số chiếm tối thiểu 30% tổng giá trị sản xuất, dịch vụ của xã.
- Phát triển các mô hình nông nghiệp thông minh, thương mại điện tử, y tế số, giáo dục số, từng bước hình thành môi trường số toàn diện.

Đến năm 2045

- Hoàn thành chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội.
- 100% người dân thường xuyên sử dụng các dịch vụ số trong sản xuất, tiêu dùng, học tập, y tế, văn hóa.
- Xã Cẩm Giàng trở thành xã đô thị loại 3, góp phần vào mục tiêu đưa Hải Phòng trở thành thành phố thông minh, hiện đại, phát triển bền vững.

BẢNG CHỈ TIÊU ĐO LƯỜNG (KPIs) CHUYỂN ĐỔI SỐ XÃ CẨM GIÀNG

Lĩnh vực	Đến 2025	Đến 2030	Đến 2035	Đến 2045
Cán bộ, công chức	100% được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản	100% thành thạo kỹ năng số, sử dụng phần mềm quản lý, điều hành	100% quản lý công việc trên nền tảng số, không dùng hồ sơ giấy	Đội ngũ cán bộ số hóa toàn diện, làm việc trên môi trường số hoàn toàn
Văn bản, thủ tục hành chính	100% văn bản trao đổi điện tử; $\geq 75\%$ TTHC trực tuyến mức 3, 4	$\geq 85\%$ TTHC trực tuyến toàn trình	100% TTHC trực tuyến, không còn hồ sơ giấy	100% xử lý thủ tục, giao dịch trên môi trường số

Người dân sử dụng dịch vụ số	70% hộ có VNeID; 30% hộ dùng dịch vụ công trực tuyến	≥ 70% hộ dùng ít nhất 1 tiện ích số (thanh toán, thương mại điện tử...)	100% dữ liệu hộ gia đình số hóa, quản lý trên hệ thống chung	100% người dân thường xuyên sử dụng dịch vụ số trong đời sống
Sản xuất, kinh doanh	mỗi đoàn thể ≥ 01 mô hình chuyển đổi số	≥ 01 HTX/tổ hợp tác ứng dụng số; hình thành “khu dân cư số”	Kinh tế số chiếm ≥ 30% giá trị SX-DV	Nông nghiệp, thương mại, dịch vụ số hóa toàn diện
Cơ sở dữ liệu xã	Bước đầu số hóa dữ liệu hộ tịch, đất đai	Liên thông dữ liệu cơ bản với thành phố	Toàn bộ dữ liệu (hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục, an sinh) số hóa, liên thông	Hệ sinh thái dữ liệu số toàn diện, phục vụ điều hành thông minh

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Tăng cường vai trò lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, chính quyền trong thực hiện chuyển đổi số, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên.

Thành lập Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Xây dựng và ban hành quy chế hoạt động, phân công rõ trách nhiệm từng thành viên. Đưa chỉ tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào nghị quyết hằng năm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã.

2. Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng số

Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về vai trò, lợi ích của chuyển đổi số gắn với đời sống hằng ngày.

Tổ chức tuyên truyền trên loa phát thanh, bảng tin, mạng xã hội. Vận động nhân dân cài đặt, sử dụng VNeID, thanh toán không tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến. Phát động phong trào “Mỗi hộ dân một kỹ năng số cơ bản”.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ

Từng bước xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng và phát triển công nghệ số tại địa phương.

UBND xã ban hành quy chế khuyến khích cán bộ, công chức ứng dụng công nghệ thông tin trong xử lý công việc. Đề xuất cấp trên hỗ trợ trang thiết bị công nghệ thông tin cho trường học, trạm y tế, bộ phận “một cửa”.

4. Phát triển hạ tầng số

Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, bảo đảm kết nối đồng bộ, thông suốt từ xã đến thôn, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Nâng cấp đường truyền Internet cho UBND xã, trường học, trạm y tế. Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông mở rộng phủ sóng 4G/5G đến các thôn. Bố trí wifi miễn phí tại bộ phận “một cửa” và Nhà văn hóa trung tâm.

5. Ứng dụng công nghệ số trong phát triển kinh tế – xã hội

Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ công, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội.

Hỗ trợ Hợp tác xã, hộ kinh doanh đưa sản phẩm nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử. Hướng dẫn nông dân sử dụng nhật ký điện tử trong sản xuất nông nghiệp. Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hộ tịch, đất đai, y tế, giáo dục.

6. Phát triển nguồn nhân lực số

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên có kiến thức và kỹ năng về công nghệ số, đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

100% cán bộ, công chức xã được tập huấn sử dụng phần mềm quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến. Mở các lớp phổ cập tin học cho đoàn viên, hội viên, học sinh. Hình thành đội ngũ tuyên truyền viên, tình nguyện viên số hỗ trợ người dân.

7. Xây dựng kế hoạch, chương trình chuyển đổi số

Chủ động xây dựng kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế – xã hội của xã.

Ban hành kế hoạch chuyển đổi số với mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể. Rà soát, bổ sung danh mục dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng tiện ích phục vụ nhân dân.

8. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

Tăng cường bảo mật, đảm bảo an toàn thông tin, phòng ngừa rủi ro trong không gian mạng.

Quản triệt cán bộ, công chức tuân thủ quy định bảo mật. Tuyên truyền, nâng cao cảnh giác cho người dân trước các hành vi lừa đảo trực tuyến, tin giả. Phối hợp công an xã phòng, chống tội phạm công nghệ cao.

9. Hợp tác, huy động nguồn lực

Phát huy sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân trong thực hiện chuyển đổi số.

Phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, ngân hàng, trường học triển khai các giải pháp công nghệ. Kêu gọi xã hội hóa trong lắp đặt thiết bị công nghệ, hỗ trợ học sinh khó khăn. Liên kết với các xã bạn trong chia sẻ kinh nghiệm, mô hình hay.

10. Giám sát, đánh giá kết quả

Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

Ban Chỉ đạo họp định kỳ hàng quý để kiểm điểm kết quả thực hiện. UBND xã sơ kết 6 tháng, tổng kết hàng năm, báo cáo Thành ủy, UBND thành phố. Công khai kết quả trên bảng tin, loa phát thanh, trang thông tin xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Ban Chỉ đạo

Tham mưu cho Thường trực Đảng ủy: Trực tiếp chỉ đạo lãnh chỉ đạo Ban Chỉ đạo, Ủy ban nhân dân xã, các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy và cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của Thành phố, địa phương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Nắm bắt tiến độ, kết quả thực hiện, kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề trọng tâm, nổi cộm phát sinh trong quá trình triển khai. Chỉ đạo việc điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có biến động lớn; xem xét, cho ý kiến về cơ chế đặc thù, chính sách khuyến khích, cân đối nguồn lực đầu tư cho lĩnh vực này. Đồng thời, chỉ đạo Ban xây dựng Đảng phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong quá trình thực hiện Kế hoạch; trực tiếp chỉ đạo công tác khen thưởng, biểu dương các điển hình tiên tiến và xử lý các sai phạm nếu có, nhằm đảm bảo việc triển khai đạt hiệu quả thiết thực, góp phần thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã.

Tham mưu cho Ban Thường vụ Đảng ủy: Kịp thời đề xuất, tham mưu về chính sách, giải pháp thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số khi có khó khăn, vướng mắc; báo cáo tiến độ định kỳ hoặc đột xuất.

Tổ chức sơ kết, tổng kết: Hướng dẫn, tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn (3 tháng, 6 tháng, 1 năm, giữa nhiệm kỳ, cuối nhiệm kỳ), báo cáo Thường trực, Ban Thường vụ Đảng ủy và cơ quan cấp trên khi có yêu cầu.

2. Thường trực Đảng ủy xã

Lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, trực tiếp, thường xuyên đối với công tác chuyển đổi số. Đưa các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số vào nghị quyết, chương trình công tác hằng năm; kịp thời bổ sung, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

3. Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy

Quán triệt, lãnh đạo, chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW đến cán bộ, đảng viên, nhân dân. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức quán triệt, cụ thể hóa nhiệm vụ chuyển đổi số trong nghị quyết chi bộ; phân công đảng viên phụ trách, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại địa bàn, đơn vị.

4. Hội đồng nhân dân xã

Phát huy chức năng quyết định và giám sát, bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, cơ chế, chính sách, giải pháp, nguồn lực phục vụ chuyển đổi số của địa phương. Tăng cường phối hợp chặt chẽ với UBND và các cơ quan liên quan để nâng cao hiệu quả triển khai.

5. Ủy ban nhân dân xã

- Cụ thể hóa nội dung Kế hoạch hành động: Căn cứ Kế hoạch hành động của Đảng ủy, các chiến lược phát triển của Ban Chỉ đạo, chỉ đạo các đơn vị chức năng xây dựng, ban hành các chương trình, kế hoạch, dự án triển khai cụ thể về: Phát triển hạ tầng số, dữ liệu số; ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các ngành,

lĩnh vực; chuyển đổi số cho doanh nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục,... phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 5 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Chỉ đạo về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Khuyến khích, huy động nguồn lực: Thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa; Tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư, nghiên cứu, ứng dụng công nghệ.

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị-xã hội xã

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57- NQ/TW và Kế hoạch hành động.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện (phản ánh những khó khăn, bất cập lên Ban Chỉ đạo xã).

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

7. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy

Ban Xây dựng Đảng xã: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn việc quán triệt việc thực hiện Chương trình hành động định hướng công tác tuyên truyền, tạo sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị và nhân dân. Chủ trì theo dõi, đôn đốc và tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện chương trình hành động này. Định kỳ báo cáo ban Thường vụ, Ban Chấp hành Đảng ủy để chỉ đạo.

Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; cho chủ trương bố trí phù hợp đối với cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực khoa học, kỹ thuật, công nghệ để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

Văn phòng Đảng ủy: Tham mưu xây dựng Kế hoạch, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số; tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, bảo đảm việc thực hiện Kế hoạch nghiêm túc, hiệu quả; phối hợp với Văn phòng Hội đồng nhân

dân và Ủy ban nhân dân xã trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ, báo cáo Ban Chỉ đạo bảo đảm thông tin kịp thời, thông suốt; tham mưu xây dựng Kế hoạch, Quyết định thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng trong triển khai các chương trình, dự án khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Theo dõi, tổng hợp tình hình, nghiên cứu đề xuất giải pháp đấu tranh với sai phạm trong triển khai các dự án khoa học, công nghệ.

8. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

Thông tin, báo cáo định kỳ: Các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân, cơ quan, đơn vị, Mặt trận, đoàn thể định kỳ hàng tháng, 3 tháng, 6 tháng, 1 năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi về Ban Chỉ đạo; Ban Chỉ đạo tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Trung ương.

- Kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết: Hàng năm, Ban Chỉ đạo phối hợp với các ban đảng, Ủy ban nhân dân xã sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

Ban Thường vụ Đảng ủy yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, cơ quan, đơn vị nghiêm túc quán triệt, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này với tinh thần chủ động, quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; bảo đảm đồng bộ giữa nhận thức và hành động. Phân đấu đạt và vượt các mục tiêu đề ra.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy đề nghị các cơ quan, đơn vị, tổ chức căn cứ vào Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trên.

Nơi nhận:

- Thường trực Thành ủy,
- Văn phòng Thành ủy,
- Thường trực Đảng ủy xã,
- TT HĐND, UBND xã,
- MTTQVN và các tổ chức CT-XH,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy,
- Các chi bộ trực thuộc Đảng ủy xã,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Nguyễn Văn Công



Phụ lục I
MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cẩm Giàng)

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
I	Phát triển hạ tầng							
1	Tỷ lệ phủ sóng 5G (6G từ năm 2035)	≥10%	≥50	≥40	≥80	≥100	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng thông cố định với tốc độ 01 Gbps/s	≥30%	≥80	≥90	≥90	≥100	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
II	Phát triển nguồn nhân lực							
1	Tổng chi ngân sách địa phương chi cho KHCN, đổi mới sáng tạo	1%	1,5%	2%	2,5%	3%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ cán bộ công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số	80%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	100%	100%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ trong y tế, giáo dục, bảo hiểm giao thông...	80%	90%	100%	100%	100%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số					≥90%	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
III	Phát triển khoa học công nghệ							
1	Số doanh nghiệp khoa học công nghệ trên địa bàn xã			≥1	≥2	≥3	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Số nhiệm vụ KHCN cấp xã được triển khai hàng năm			≥1	≥1	≥2	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
3	Số đơn đăng ký sở hữu trí tuệ (sáng chế, giải pháp hữu ích) hàng năm			≥1	≥1	≥2	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp trên địa bàn	Phòng Văn hóa - Xã hội
4	Tỷ lệ kết quả KHCN được ứng dụng thực tiễn sau 12 tháng thử nghiệm		≥40	≥50	≥60	≥70	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
5	Ứng dụng AI, IOT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng người dân.	x	x	x	x	x	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
6	Xã có khả năng thu hút nhiều chuyên gia, nhà khoa học hàng đầu thế giới, tạo sản phẩm, dịch vụ công nghệ mang thương hiệu toàn cầu					x	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
IV	Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo							
1	Số Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo		≥1	≥1	≥2	≥5	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
2	Số Dự án khởi nghiệp sáng tạo				≥1	≥2	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ doanh nghiệp có hoạt động đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh	≥10%	≥30%	≥40%	≥60%	≥80%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
4	Số sản phẩm ĐMST được thương mại hóa hàng năm		≥1	≥10	≥15	≥20	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
5	Số dự án ĐMST được hỗ trợ từ ngân sách thành phố		≥1	≥4	≥6	≥10	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
6	Số sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại xã hàng năm			≥1	≥2	≥3	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị, Doanh nghiệp
7	Số bài báo KH ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo hàng năm		≥1	≥2	≥4	≥5	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
8	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ có hợp tác nghiên cứu, phát triển với các viện/trường		≥1	≥2%	≥5%	≥10%	Phòng Kinh tế	Các cơ quan, đơn vị
V	Phát triển chuyển đổi số							
1	Chỉ số chuyển đổi số cấp xã	≥0.6	≥0.7	≥0.8	≥0.9	≥1	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	≥70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh được thực hiện trực tuyến	100%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
4	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện "Phi tiếp xúc"	≥70%	90%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
5	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC được số hóa	≥70%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
6	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện	90%	100%	100%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
7	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	≥70%	≥70%	90%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị
8	Tỷ lệ hệ thống thông tin được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây		≥40%	≥70%	90%	100%	Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn	Các cơ quan, đơn vị
9	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông với thành phố, với trung ương	≥40%	≥60%	90%	100%	100%	Văn phòng HĐND&UBND xã; Trung tâm phục vụ hành chính công	Các cơ quan, đơn vị
10	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	≥30%	≥50%	80%	80%	100%	Các doanh nghiệp tại địa phương	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội

STT	Mục tiêu	2025	2030	2035	2040	2045	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp
11	Tỷ lệ Người dân có tài khoản định danh điện tử VNeID	≥70%	≥90%	95%	100%	100%	Công an xã	Các cơ quan, đơn vị
12	Tỷ lệ người dân có chữ ký số		≥10%	15%	20%	40%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
13	Các cơ quan đảng hoàn thành tốt mục tiêu của Đề án chuyển đổi số		100%	100%	100%	100%	Văn phòng Đảng ủy xã	Đảng bộ, các chi bộ
14	Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%	100%	100%	100%	100%	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
15	Đẩy mạnh ứng dụng TMDT, quy mô kinh tế số (GRDP)		≥20%	30%	35%	40%	Phòng Kinh tế; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị



PHỤ LỤC II

NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH 02-KH/BCĐTW NGÀY 19/6/2025 CỦA BAN CHỈ ĐẠO

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 04-KH/ĐU ngày 15/9/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy xã Cẩm Giàng)

TRUNG ƯƠNG

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	Thứ nhất: Về thể chế			
1	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Công an để rà soát, nghiên cứu xây dựng và trình cấp có thẩm quyền ban hành Quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.	Trong tháng 9/2025	Công an xã	Phòng Văn hóa - Xã hội
2	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Khoa học và Công nghệ để xây dựng, ban hành Khung Kiến trúc tổng thể quốc gia số theo nhiệm vụ được giao cho Chính phủ tại Luật Giao dịch điện tử 2023. Bảo đảm tính kết đồng bộ, liên thông giữa các khối cơ quan và phù hợp với mô hình chính quyền từ Trung ương đến cấp xã	Trong tháng 9/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
3	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Khoa học và Công nghệ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg để thống nhất mô hình quản lý, đầu tư Mạng truyền số liệu chuyên dùng tập trung từ Trung ương đến cấp xã	Trong tháng 9/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ hai: Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ			
4	Rà soát, phối hợp xóa các điểm lổm sổng để các thôn có điều kiện tiếp cận chuyển đổi số.	Trong tháng 11/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Phòng Kinh tế, các cơ quan, đơn vị có liên quan
5	Tham gia đóng góp ý kiến đối với Bộ Công an xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án triển khai và lộ trình tích hợp các hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự, giao thông công cộng về các Trung tâm điều hành thông minh cấp tỉnh (IOC) và kết nối liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư trên cơ sở nguyên tắc kế thừa, cùng khai thác, chia sẻ trên một nền tảng thống nhất.	Trong tháng 9/2025	Công an xã	Phòng Kinh tế, Phòng Văn hóa - Xã hội; Văn phòng HĐND & UBND xã
	Thứ ba: Về dữ liệu			

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
6	Phối hợp với Bộ Công an bảo đảm tiến độ đưa vào khai thác sử dụng của Trung tâm Dữ liệu quốc gia, đồng bộ tiến độ giữa hạ tầng vật lý quan trọng này với nền tảng hệ thống Công Dịch vụ công Quốc gia.	Thường xuyên	Công an xã	Văn phòng HĐND&UBND xã
7	Đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hoá quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu Thường liệu bảo đảm người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước	Thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
8	Hoàn thành rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử	Trước ngày 20/12/2025	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ tư: Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp			
9	Tiếp tục đẩy mạnh số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục, hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính	Thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
10	Tiếp tục thực hiện rà soát, đánh giá, nâng cấp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, kết nối, chia sẻ dữ liệu, chia sẻ dữ liệu để bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp	Thường xuyên	Văn phòng HĐND&UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan
	Thứ năm: Về nhân lực cho chuyển đổi số			
11	Rà soát, đánh giá lại thực trạng về chuyển đổi số theo hướng dẫn của Bộ Nội Vụ	Trong tháng 8,9/2025	Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
	Thứ sáu: Về nguồn lực tài chính			
12	Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, kỹ năng vận dụng trong hành hệ thống mới cho cán bộ, công chức, viên chức	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị	Phòng Văn hóa - Xã hội
	Thứ bảy: Về chuyển đổi số trong khối các cơ quan HĐND, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, ngành toá án, ngành kiểm sát			
13	Rà soát, nghiên cứu tham mưu, đề xuất trung ương xây dựng các hệ Thường thông tin phục vụ quản lý xuyên đoàn viên, hội viên và tổ	Thường xuyên	Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Cẩm Giang	

TT	Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	chức cơ sở; công tác giám sát, phản biện xã hội và tổng hợp ý kiến, kiến nghị của nhân dân..			
	Thứ tám: Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật			
14	Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng cho các hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu, ứng dụng triển khai tại xã	Thường xuyên	Công an xã; Phòng Văn hóa - Xã hội	Các cơ quan, đơn vị
15	Sẵn sàng có phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.	Thường xuyên	Các cơ quan, đơn vị	